

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 347/2020/HC-PT

Ngày: 28/9/2020

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;
Bà Lê Thị Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 190/2020/TLPT-HC ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6945/2020/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Bà Đàm Thị A1; địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*

+ Bà Trần Thị Kim A2 và ông Nguyễn Văn A3 - Công ty Luật BM, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, (có mặt).

+ Ông Trương Xuân A4 - Luật sư Văn phòng luật sư GB, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội), (có mặt).

*** Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. UBND thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Bùi Văn A5 - Phó Chủ tịch UBND thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (Quyết định ủy quyền số 1972/UQ ngày 14/8/2020, Quyết định ủy quyền số 1972a/UQ ngày 14/8/2020), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

+ Bà Trịnh Thị Thu A6 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên Môi trường thành

phố UB, (có mặt).

+ Ông Nguyễn Phúc A7 - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố UB, (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị A8 - Phó Chủ tịch UBND phường YT, thành phố UB (Quyết định ủy quyền số 04/UQ ngày 25/9/2020), (có mặt).

2. Ông Vũ Duy A9, địa chỉ: Tổ 3, khu 1, phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I. Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai, người khởi kiện trình bày:

Bà Đàm Thị A1, hộ khẩu thường trú tại: tổ 3, khu 1, phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh có 02 thửa đất ở tại phường YT, thành phố UB. Thửa đất thứ nhất: thửa 139; tờ BĐDC số: 74; diện tích 109,7m² gia đình bà A1 đang sử dụng để ở, đã được UBND thành phố UB cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ). Thửa đất thứ hai: thửa số 01, tờ BĐGPMB số 01, diện tích 213,0m² là thửa bị nhà nước thu hồi đất, chưa được cấp GCNQSDĐ, mục đích sử dụng là để ở kết hợp sản xuất kinh doanh; thời điểm bắt đầu sử dụng cho mục đích trên từ năm 2001 cho đến khi bị cưỡng chế thu hồi đất. Từ năm 2001 đến năm 2011 bà A1 đóng thuế nhà, đất và mã số đóng thuế nhà, đất hàng năm cho thửa đất này là 071.

Ngày 24/02/2017, UBND thành phố UB ra Thông báo số 160/TB-UBND “Về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB” đối với đất của hộ bà Đàm Thị A1. Ngày 13/6/2017, UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3507/QĐ-UBND “Về việc thu hồi đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB”. Ngày 13/6/2017, UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3508/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB”. Ngày 14/7/2017, UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND “Về việc cưỡng chế thu hồi đất” đối với gia đình bà Đàm Thị A1. Ngày 28/7/2017, UBND phường YT, thành phố UB tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình bà Đàm Thị A1 để giao đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án.

Bà A1 cho rằng, UBND thành phố UB đã vi phạm nghiêm trọng về trình tự thủ tục thu hồi đất, trình tự thủ tục phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ

tái định cư và trình tự thủ tục cưỡng chế thu hồi đất dẫn đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà bị xâm hại nghiêm trọng vì các lý do sau:

- Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB được ban hành không đúng quy định của pháp luật do:

- + Đơn vị lập phương án bồi thường không có thẩm quyền; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do UBND phường YT lập là không đúng thẩm quyền và không đảm bảo sự khách quan, tính chính xác về số liệu.

- + Xác định sai mục đích sử dụng đất của thửa đất bị thu hồi: bà A1 cho rằng thửa đất số 01, tờ BĐGPMB số 01, diện tích 213,0m² có mục đích sử dụng là đất ở. Việc UBND phường YT xác định mục đích là đất nông nghiệp là không có căn cứ pháp lý.

- + Xác định sai diện tích đất bị thu hồi: Khi kiểm tra tại thực địa, bà A1 thấy diện tích hiện trạng thửa đất đang sử dụng là 248m² (diện tích trong hồ sơ địa chính là 213,0m²). UBND thành phố UB đã căn cứ vào diện tích được xác định trái pháp luật để ban hành Quyết định thu hồi đất của bà Đàm Thị A1 nên Quyết định thu hồi đất đã xác định sai diện tích thu hồi.

- + Vi phạm về thời gian ban hành Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND: Hồ sơ vụ án thể hiện chưa đến thời hạn 180 ngày, UBND thành phố UB đã ra Thông báo thu hồi đất cho bà Đàm Thị A1 là trái quy định tại khoản 1 Điều 67 Luật Đất đai 2013.

- + Chủ đầu tư của dự án này là ai chưa được làm rõ: Thông báo thu hồi đất thể hiện việc thu hồi đất để thực hiện dự án chứ không phải thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất. Do đó, ai là chủ đầu tư dự án là câu hỏi đến nay vẫn chưa được cơ quan chức năng thành phố UB trả lời.

- Đối với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; UBND thành phố UB căn cứ phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND phường YT lập trái pháp luật để ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư số 3508/QĐ-UBND là vi phạm quy định điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Đối với Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB.

Ngày 24/02/2017, UBND thành phố UB ra Thông báo thu hồi đất số 160/TB-UBND và đến ngày 14/7/2017, UBND thành phố UB ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND. Như vậy, từ khi thông báo thu hồi đất cho đến khi ban hành quyết định cưỡng chế là khoảng 04 tháng 10 ngày (Quy đổi khoảng 130 ngày). Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố UB đã vi phạm nghiêm trọng về thời gian ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định cưỡng chế thu hồi đất (*thời gian ban hành quyết định thu hồi đất ít nhất 180 ngày đối*

với đất phi nông nghiệp). Từ khi bà Đàm Thị A1 nhận được Quyết định thu hồi đất đến khi Chủ tịch thành phố UB ban hành Quyết định cưỡng chế chỉ có 15 ngày. Chủ tịch UBND thành phố UB căn cứ vào báo cáo sai sự thật về việc bà A1 không thực hiện quyết định thu hồi đất để ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 là trái pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 93 Luật Đất đai 2013.

- Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Do những quyết định hành chính bị khởi kiện được ban hành trái pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật Tố tụng hành chính 2015, người khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND thành phố UB bồi thường thiệt hại do Quyết định cưỡng chế và hành vi cưỡng chế của Chủ tịch UBND thành phố UB gây ra.

Vì vậy, bà Đàm Thị A1 đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tuyên hủy: Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB. Yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là: 376.000.000 đồng, trong đó: Thiệt hại về tài sản 96 triệu (theo phương án bồi thường); Thiệt hại tiền cho thuê đất đến thời điểm Tòa xét xử (tạm tính) là 10 triệu/1 tháng X 28 tháng = 280 triệu đồng.

II. Người bị kiện có quan điểm như sau:

1. Về trình tự, thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án:

Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013, đã được HĐND tỉnh Quảng Ninh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 “Về việc thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2016”. Việc đầu tư xây dựng được thực hiện theo Quyết định số 6691/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố UB “về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB” và Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần công chợ YT, phường YT, thành phố UB”. Công văn số 2421/UBND-QLĐT ngày 22/12/2016 của UBND thành phố về việc triển khai đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác tại khu vực gần công chợ phường YT; Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần công chợ YT, phường YT,

thành phố UB”; Thông báo số 160/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB.

Khu vực quy hoạch xây dựng nhà để xe gom rác và thu tiền điện có tổng diện tích 523,89m² trong đó có 213,0m² đất của gia đình bà Đàm Thị A1 trú tại tổ 3, khu 1, phường YT và 310,89m² do UBND phường YT quản lý.

Để có cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, UBND phường YT đã tiến hành xác nhận nguồn gốc phần diện tích đất 213,0m² của gia đình bà Đàm Thị A1. Thửa đất có nguồn gốc là đất khai hoang, trồng cây hàng năm sử dụng trước năm 1996, do bố đẻ là ông Đàm Văn A10 để lại, được thể hiện tại bản đồ địa chính năm 2004 (mang tên bà Đàm Thị A1). Trước đây thửa đất được sử dụng để trồng cây hàng năm, đến năm 2012 bà A1 đã xây dựng chuồng trại tạm trên thửa đất để chăn nuôi nhưng đã bị UBND phường YT lập Biên bản về hành vi vi phạm trật tự đô thị ngày 05/3/2015. Tại buổi làm việc ngày 05/3/2015, bà Đàm Thị A1 trình bày trước đó bà đã chăn nuôi tại gia đình nhưng do chuồng trại bị xuống cấp trầm trọng, gia đình đã phá bỏ và xây dựng mới lại trên thửa đất khai hoang nói trên để chăn nuôi tạm. Bà A1 cam kết khi vật nuôi đủ điều kiện xuất chuồng, gia đình sẽ tự tháo dỡ chuồng trại để trả lại hiện trạng thửa đất như trước khi vi phạm.

Khi ban hành Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc thu hồi đất và Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB đối với hộ gia đình bà Đàm Thị A1, UBND thành phố UB đã căn cứ vào Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 1766/2014/QĐ-UBND ngày 13/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 6691/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố UB về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB; Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần công chợ YT, phường YT, thành phố UB.

Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng nói trên đã được gửi trực tiếp cho gia đình bà Đàm Thị A1 đồng

thời được niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường YT và Nhà văn hóa khu 1. Do gia đình bà Đàm Thị A1 không chấp hành quyết định thu hồi đất, UBND thành phố UB đã chỉ đạo phường YT tổ chức nhiều buổi vận động thuyết phục nhưng bà Đàm Thị A1 cương quyết không chấp hành bàn giao đất làm chậm quá trình thực hiện dự án. Vì vậy, căn cứ Điều 71, Luật Đất đai năm 2013, ngày 14/7/2017, UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà Đàm Thị A1. Quyết định cưỡng chế đã được giao cho bà Đàm Thị A1 và niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường YT và Nhà văn hóa khu dân cư. Sau đó, UBND thành phố UB tiếp tục chỉ đạo và vận động, thuyết phục bà Đàm Thị A1 nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao mặt bằng vào các ngày 25 và 27/7/2017, tuy nhiên bà A1 vẫn không chấp hành. Sau khi đã thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình thu hồi đất theo quy định của pháp luật, ngày 28/7/2017, Ban cưỡng chế thu hồi đất của Thành phố UB đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Đàm Thị A1 theo kế hoạch.

Như vậy về trình tự, thủ tục thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện dự án cũng như Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB đã thực hiện và ban hành đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Người bị kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

III. Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường YT có quan điểm thống nhất với quan điểm của người bị kiện là UBND thành phố UB và Chủ tịch UBND thành phố UB. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

2. Ông Vũ Duy A9 (đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn A3) có quan điểm đồng ý với nội dung đơn khởi kiện của bà Đàm Thị A1. Đề nghị Tòa án hủy Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số: 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB. Yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là 376.000.000 đồng.

IV. Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 64/2019/HCST ngày 25/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xứ: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A1 về yêu cầu: Hủy Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB về việc thu hồi đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT; Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT (phần liên quan đến hộ gia đình bà A1); Yêu cầu hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB về việc cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là 376.000.000 đồng. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2019, bà Đàm Thị A1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

V. Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; không xuất trình thêm tài liệu gì mới. Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và các Luật sư bảo vệ cho người khởi kiện trình bày cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ông Vũ Duy A9 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa; không xem xét xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; không làm rõ giá trị pháp lý của các biên lai thuế, không xem xét về trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017, Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 và Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB về việc cưỡng chế thu hồi đất, lý do UBND thành phố UB đưa ra là thu hồi đất để làm nhà để xe rác và phòng thu tiền điện chỉ là để đối phó.

Về nguồn gốc diện tích đất 213,0m² của gia đình bà Đàm Thị A1, thửa đất có nguồn gốc là đất khai hoang, trồng cây hàng năm sử dụng trước năm 1996, do bố đẻ là ông Đàm Văn A10 để lại. Từ năm 2001 đến năm 2011 bà A1 đóng thuế nhà, đất và mã số đóng thuế nhà, đất hàng năm cho thửa đất này là 071. Vì vậy người khởi kiện đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do có vi phạm về thủ tục tố tụng, vi phạm về thu thập đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật.

2. Người bị kiện vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đồng ý với Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Tuy nguồn gốc diện tích đất 213,0m² của gia đình bà Đàm Thị A1 là đất khai hoang, trồng cây hàng năm sử dụng trước năm 1996, do bố đẻ bà A1 để lại nhưng chưa

được cấp GCNQSD đất. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét mọi vấn đề theo nội dung đơn khởi kiện mà bà A1 đưa ra nhưng không có căn cứ chấp nhận do đó đã bác đơn khởi kiện của bà A1 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; lời trình bày của các đương sự; quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Các quyết định mà bà Đàm Thị A1 khởi kiện trong vụ án này là các quyết định hành chính của UBND thành phố UB trong lĩnh vực quản lý đất đai. Việc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thụ lý và xét xử đơn khởi kiện của bà Đàm Thị A1 là đúng thẩm quyền.

- Kháng cáo của bà Đàm Thị A1 trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt người khởi kiện là bà Đàm Thị A1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Duy A9 vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Vũ Duy A9.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của bà Đàm Thị A1 về yêu cầu huỷ Quyết định thu hồi đất số 3507/QĐ-UBND, ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Hủy một phần Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của chủ tịch UBND thành phố UB. Yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là 376.000.000đ thấy:

[2.1] Các Quyết định số 3507/QĐ-UBND, Quyết định 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB và Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB, Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND phường YT về việc giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị A1 được ban hành là đúng theo quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền.

[2.2] Về việc xác định nguồn gốc, diện tích đất, loại đất bà A1 bị thu hồi đất: Thửa đất của gia đình bà Đàm Thị A1 bị thu hồi là thửa 01 tờ BĐGPMB số

01 (tờ BĐDC số 9, thửa số 43) tại tổ 3, khu 1, phường YT, thành phố UB diện tích 213,0m² ký hiệu 2L là đất nông nghiệp. Thửa đất có nguồn gốc là đất khai hoang, trồng cây hàng năm sử dụng trước năm 1996, do bố đẻ bà A1 là ông Đàm Văn A10 để lại, được thể hiện tại bản đồ địa chính năm 2004 (mang tên bà Đàm Thị A1). Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ (Theo Quyết định của Tòa án) đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất bị thu hồi của gia đình bà A1; Kết quả xác định: Diện tích thửa đất đã thu hồi của bà A1 là 213,0m². Bà A1 cho rằng diện tích hiện trạng thửa đất đang sử dụng là 248m² nhưng bà A1 không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh diện tích thửa đất bị thu hồi là 248m² do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này.

- Về mục đích sử dụng đất: Thửa đất này trước đây thửa đất được sử dụng để trồng cây hàng năm, đến năm 2012 bà A1 đã xây dựng chuồng trại tạm trên thửa đất để chăn nuôi nhưng đã bị UBND phường YT lập biên bản về hành vi vi phạm trật tự đô thị ngày 05/3/2015. Tại buổi làm việc ngày 05/3/2015, Bà A1 cam kết khi vật nuôi đủ điều kiện xuất chuồng, gia đình sẽ tự tháo dỡ chuồng trại để trả lại hiện trạng thửa đất như trước khi vi phạm.

Bà A1 cho rằng gia đình hàng năm đóng thuế nhà đất đầy đủ nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì phải căn cứ vào Biên lai nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất để xác định mục đích sử dụng đất. Tuy nhiên, tại Văn bản số 3568CCT-KK ngày 25/10/2019 “v/v làm rõ một số thông tin đối với biên lai thu tiền thuế nhà đất của bà Đàm Thị A1 trú tại khu 1, phường YT, thành phố UB”, Chi cục thuế Khu vực UB - Quảng Yên khẳng định: Có 02 Biên lai thuế do người khởi kiện giao nộp không khớp đúng với sổ bộ thuế, có sự chênh lệch về tên người nộp thuế và số tiền thuế giữa các liên của sổ biên lai 0024127; 0048292 với thửa đất mang số thứ tự đối tượng nộp thuế 03040071. Mặt khác, Chi cục Thuế Khu vực UB - Quảng Yên cũng khẳng định: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Mục I Thông tư 83-TC/TCT ngày 07/10/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 94/CP ngày 25/8/1994 của Chính phủ thì: “...Trong trường hợp còn có sự tranh chấp hoặc chưa xác định được quyền sử dụng đất, kể cả trường hợp lấn chiếm trái phép (bao gồm cả phần diện tích đất lấn chiếm thêm ngoài khuôn viên của tổ chức, cá nhân quản lý cho thuê đã nộp thuế đất), thì tổ chức, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất phải nộp thuế đất. Việc nộp thuế đất trong trường hợp này không có nghĩa là thừa nhận tính hợp pháp về quyền sử dụng đất”.

Như vậy, việc UBND thành phố UB xác định loại đất thu hồi đối với thửa đất số 01 tờ BĐGPMB số 01 của gia đình bà A1 là đất nông nghiệp là có cơ sở.

- Về thời gian ban hành quyết định: Trong quá trình thực hiện thu hồi, GPMB để thực hiện Dự án Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, ngày 24/02/2017, UBND thành phố UB ban hành Thông báo

số 160/TB-UBND thu hồi đất. Đến ngày 13/6/2017 UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3507/QĐ-UBND, trong đó thu hồi 213m² đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, thuộc thửa đất số 01, tờ BĐGPMB số 01 của hộ gia đình bà Đàm Thị A1 đang quản lý, sử dụng tại phường YT (chưa được cấp GCNQSDĐ) là đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Luật Đất đai 2013. Việc bà A1 cho rằng UBND thành phố UB đã vi phạm về thời gian ban hành Thông báo thu hồi đất là không có căn cứ.

- Dự án đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng quy định tại Điểm d, Khoản 3, Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013. Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp thuận, có tên trong Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 15/7/2015 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc thông qua danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng và thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đợt 1 năm 2016).

- Về chủ đầu tư thực hiện dự án: Theo Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND thành phố UB “về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần cổng chợ YT, phường YT, thành phố UB” thì UBND thành phố UB đã quyết định chủ đầu tư là Phòng quản lý đô thị thành phố UB. Vì vậy bà A1 cho rằng chưa biết Chủ đầu tư của dự án này là ai là không có căn cứ.

[2.3]. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB (phần liên quan đến hộ gia đình bà A1).

- Việc đầu tư xây dựng được thực hiện theo Quyết định số 6691/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố UB "Về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB" và Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần cổng chợ YT, phường YT, thành phố UB”. Công văn số 2421/UBND-QLĐT ngày 22/12/2016 của UBND thành phố về việc triển khai đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác tại khu vực gần cổng chợ phường YT; Quyết định số 8258/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 “Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Nhà để xe gom rác khu vực gần cổng chợ YT, phường YT, thành phố UB”; Thông báo số 160/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT, thành phố UB. UBND TP UB đã giao cho UBND phường YT phối hợp với Phòng quản lý đô thị lập phương án bồi thường để trình UBND thành phố thẩm định, phê duyệt;

UBND phường YT ban hành Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 16/3/2017 về việc thành lập Tổ bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện Dự án. Tổ chức thực hiện đo đạc, kiểm đếm đất đai, công trình, vật kiến trúc, cây cối hoa màu trên thửa đất thu hồi của gia đình bà A1. Để có cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ, UBND phường YT đã tiến hành xác nhận nguồn gốc phần diện tích đất.

Như vậy UBND phường YT đã phối hợp với các phòng, ban của thành phố UB thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định là đúng quy định; Trên cơ sở phương án bồi thường, hỗ trợ do UBND phường YT lập đã được niêm yết công khai, ngày 13/6/2017 UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3508/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Đàm Thị A1.

[2.4] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Do gia đình bà Đàm Thị A1 không chấp hành quyết định thu hồi đất, UBND TP UB đã chỉ đạo phường YT tổ chức nhiều buổi vận động thuyết phục nhưng gia đình bà A1 vẫn không đồng ý nhận tiền và không chấp hành bàn giao đất làm chậm quá trình thực hiện dự án. Căn cứ Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013, ngày 14/7/2017 UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà Đàm Thị A1. Quyết định cưỡng chế đã được giao cho bà Đàm Thị A1 và niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường YT và Nhà văn hóa khu dân cư. Sau khi ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, UBND thành phố UB đã vận động, thuyết phục bà Đàm Thị A1 nhận tiền bồi thường hỗ trợ và bàn giao mặt bằng vào các ngày 25,27/7/2017 nhưng bà A1 vẫn không chấp hành. Do vậy ngày 28/7/2017, Ban cưỡng chế thu hồi đất của Thành phố UB đã tiến hành cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Đàm Thị A1 theo kế hoạch.

Như vậy căn cứ theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013; UBND thành phố UB ban hành Quyết định số 3999/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

[2.5] Đối với Yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Các Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017; Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB và Quyết định số 3999/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND TP UB được ban hành, giải quyết đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà Đàm Thị A1. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà A1.

[2.6]. Đối với quyết định có liên quan là Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND phường YT về việc giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị A1 cư trú tại khu 1, phường YT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Do không đồng ý với Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ của UBND Thành phố, bà Đàm Thị A1 đã có đơn kiến nghị, khiếu nại về kết quả xét duyệt nguồn gốc đất. UBND phường YT đã thụ lý đơn khiếu nại, thành lập Đoàn xác minh giải quyết khiếu nại. Đoàn xác minh của UBND phường YT đã làm việc với các ông, bà nguyên là Chủ nhiệm HTX, người sống cùng thời điểm sử dụng đất của gia đình bà A1 (gồm ông Nguyễn Quốc A11, ông Phạm Đức A12, ông Vũ Đức A13, ông Hoàng Minh A14) để xác minh, làm rõ nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình bà A1. Sau khi có kết quả xác minh, ngày 13/7/2017 Chủ tịch UBND phường YT đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-CTUBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Đàm Thị A1 (lần đầu) với nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Đàm Thị A1. Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường YT về hình thức, trình tự, thủ tục ban hành được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 của Luật khiếu nại.

[2.7]. Việc người khởi kiện cho rằng cấp sơ thẩm không triệu tập ông Vũ Duy A9 (chồng bà A1) là không đúng. Bởi trong quá trình giải quyết vụ án ngày 17/4/2019 ông A9 đã có Giấy ủy quyền (BL 264) cho ông Nguyễn Văn A3 thay mặt ông thực hiện các công việc liên quan như liên hệ với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ, tham gia các buổi hòa giải theo thông báo của Tòa, tham gia tố tụng trong gia đoạn sơ thẩm. Giấy ủy quyền này đã được lập tại Văn phòng công chứng Quảng Yên có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền. Việc người khởi kiện cho rằng không triệu tập ông A9 là vi phạm tố tụng là không đúng.

[2.8]. Về lý do cưỡng chế thu hồi đất người khởi kiện cho rằng Chủ tịch UBND thành phố UB cưỡng chế thu hồi đất với lý do UBND thành phố UB đưa ra là thu hồi đất để làm nhà để xe rác và phòng thu tiền điện chỉ là để đối phó. Hội đồng xét xử thấy tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thực hiện ngày 10/5/2019 (BL 325) có sự tham gia đầy đủ của các bên đương sự. Biên bản được thể hiện khu đất thu hồi đã được sử dụng đúng mục đích trong quyết định thu hồi đất.

[3]. Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã quyết định không chấp nhận khởi kiện của bà Đàm Thị A1 là đúng quy định của pháp luật. Do kháng cáo không có tài liệu, chứng cứ gì mới và như đã nhận định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Việc đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa cũng đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo để sửa án sơ thẩm chấp nhận khởi kiện của

người khởi kiện là phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra bà Đàm Thị A1 phải chịu án phí nhưng do bà Đàm Thị A1 là người cao tuổi được miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng Hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đàm Thị A1, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm số 64/2019/HCST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật Tổ tụng Hành chính; Căn cứ Khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đàm Thị A1 về yêu cầu: Hủy Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB về việc thu hồi đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT; Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3508/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND thành phố UB về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB xây dựng Nhà để xe gom rác và điểm thanh toán tiền điện khu vực phường YT (phần liên quan đến hộ gia đình bà A1); Yêu cầu hủy Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của Chủ tịch UBND thành phố UB về việc cưỡng chế thu hồi đất và yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra là 376.000.000đ.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Đàm Thị A1.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng